

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN

DANH SÁCH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HÀNH KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024  
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Ủy ban nhân dân quận)

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
<b>I</b>	<b>GIÁO VIÊN TOÁN</b>														
	<b>Trường THCS Trần Hưng Đạo: 02 chỉ tiêu</b>														
1	THCS-T08	Đỗ Diệu	Linh		18/08/1999	Đại học	Sư phạm Toán	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Hưng Đạo		85.00		<b>85.00</b>	Trúng tuyển
2	THCS-T10	Đặng Vinh	Nghị	01/06/1984		Đại học	Toán học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hệ Đại học	ƯDCNTTCB	B	THCS Trần Hưng Đạo		86.50		<b>86.50</b>	Trúng tuyển
3	THCS-T14	Đặng Thị Minh	Phương		21/03/1995	Đại học	- Toán học; - Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Hưng Đạo		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
4	THCS-T20	Nguyễn Xuân	Yêm	14/05/1983		- Cao đẳng; - Đại học; - Thạc sĩ	- Sư phạm Toán - Tin; - Sư phạm Tin học; - Toán		B	THCS Trần Hưng Đạo		80.00		<b>80.00</b>	Không trúng tuyển
	<b>Trường THCS Trần Phú: 02 chỉ tiêu</b>														
1	THCS-T02	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh		06/04/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Phú		90.50		<b>90.50</b>	Trúng tuyển
2	THCS-T05	Vũ Thị Vân	Hạnh		30/05/1995	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	B	THCS Trần Phú		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
3	THCS-T06	Đặng Minh	Hân		02/03/1985	Đại học	Sư phạm Toán	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Phú		90.00		<b>90.00</b>	Trúng tuyển
4	THCS-T07	Phạm Thị Mai	Hương		04/01/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Phú		72.00		<b>72.00</b>	Không trúng tuyển
5	THCS-T15	Nguyễn Thị	Tiếp		15/01/1989	Đại học	Sư phạm Toán	Tin học B		THCS Trần Phú		79.00		<b>79.00</b>	Không trúng tuyển
6	THCS-T16	Nguyễn Thị Phương	Thúy		21/10/2000	Đại học	Sư phạm Toán		B2	THCS Trần Phú		79.00		<b>79.00</b>	Không trúng tuyển
<b>Trường THCS Đồng Hòa: 02 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-T01	Trần Thị Ngọc	Anh		23/06/2001	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Đồng Hoà		89.50		<b>89.50</b>	Trúng tuyển
9	THCS-T09	Đỗ Khánh	Linh		07/12/2001	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Đồng Hoà		77.50		<b>77.50</b>	Không trúng tuyển
11	THCS-T11	Trịnh Thị	Ngọc		18/10/1999	Đại học	Sư phạm Toán	ƯDCNTTCB	A2	THCS Đồng Hoà		87.50		<b>87.50</b>	Trúng tuyển
<b>Trường THCS Bắc Hà: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-T12	Bùi Thị	Nhân		25/07/1990	Đại học	Sư phạm Toán học	Tin học ứng dụng	Ngoại ngữ	THCS Bắc Hà		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
2	THCS-T13	Vũ Thị Kim	Oanh		16/09/1992	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	A2	THCS Bắc Hà		86.50		<b>86.50</b>	Trúng tuyển
<b>Trường THCS Lương Khánh Thiện: 02 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-T03	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		14/04/1995	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	B2	THCS Lương Khánh Thiện		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
2	THCS-T04	Phan Hải	Giang		23/12/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	B2	THCS Lương Khánh Thiện		88.50		<b>88.50</b>	Trúng tuyển
3	THCS-T17	Nguyễn Thị	Trang		17/05/1993	- Cao đẳng; - Đại học	Sư phạm Toán học	Tin học B	B	THCS Lương Khánh Thiện		81.00		<b>81.00</b>	Không trúng tuyển
4	THCS-T18	Vũ Thành	Trung	03/02/2000		Đại học	Sư phạm Toán học		B1	THCS Lương Khánh Thiện		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
5	THCS-T19	Nguyễn Vũ	Trường	10/03/1999		Đại học	Sư phạm Toán học	Công nghệ thông tin	B2	THCS Lương Khánh Thiện		90.50		<b>90.50</b>	Trúng tuyển
<b>II</b>	<b>GIÁO VIÊN VẬT LÝ</b>														
	<b>Trường THCS Đồng Hòa: 01 chỉ tiêu</b>														
1	THCS-VL01	Phạm Thị Hồng	Minh		28/05/1987	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm Lý - Hoá; - Sư phạm Vật lý	Ứng dụng B	B	THCS Đồng Hoà		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
2	THCS-VL02	Phạm Như	Quỳnh		01/12/1987	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm Toán - Lý; - Sư phạm Vật lý	Tin học B	B	THCS Đồng Hoà		91.00		<b>91.00</b>	Trúng tuyển
	<b>Trường THCS Trần Phú: 01 chỉ tiêu</b>														
1	THCS-VL03	Ngô Thị Thu	Thanh		08/03/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Phú		60.00		<b>60.00</b>	Trúng tuyển
<b>III</b>	<b>GIÁO VIÊN VĂN</b>														
	<b>Trường THCS Đồng Hòa: 01 chỉ tiêu</b>														
1	THCS-V08	Bùi Thị Thu	Trang		19/07/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	Bậc 4	THCS Đồng Hoà		91.00		<b>91.00</b>	Trúng tuyển
	<b>Trường THCS Trần Phú: 02 chỉ tiêu</b>														

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
1	THCS-V03	Hoàng Minh	Hương		18/02/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	Bậc 3	THCS Trần Phú		89.00		<b>89.00</b>	Trúng tuyển
2	THCS-V05	Lương Thị Thu	Thảo		09/09/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	Bậc 4	THCS Trần Phú		92.50		<b>92.50</b>	Trúng tuyển
<b>Trường THCS Lương Khánh Thiện: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-V02	Phạm Thị Thanh	Hoài		23/05/1983	- Đại học; - Thạc sĩ	- Sư phạm Ngữ Văn; - Ngôn ngữ Anh; - Ngôn ngữ học	ƯDCNTTCB	ĐH	THCS Lương Khánh Thiện		90.00		<b>90.00</b>	Trúng tuyển
2	THCS-V04	Nguyễn Minh	Phương		26/10/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	B1	THCS Lương Khánh Thiện		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
<b>Trường THCS Trần Hưng Đạo: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-V07	Vũ Thị	Thúy		17/03/1986	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	A2	THCS Trần Hưng Đạo		0.00		<b>0.00</b>	Không trúng tuyển
<b>Trường THCS Bắc Sơn: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-V01	Bùi Thị Mai	Anh		27/09/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	B1	THCS Bắc Sơn		45.50		<b>45.50</b>	Không trúng tuyển
<b>Trường THCS Nam Hà: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-V06	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		09/11/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tin học	A2	THCS Nam Hà		46.00		<b>46.00</b>	Không trúng tuyển
<b>IV</b>	<b>GIÁO VIÊN TIN HỌC</b>														

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
<b>Trường THCS Trần Phú: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-TH01	Phạm Thị Thanh	Nhàn		24/04/1989	Đại học	- Sư phạm Hoá học; - Công nghệ thông tin		A2	THCS Trần Phú		90.00		<b>90.00</b>	Trúng tuyển
<b>V GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ</b>															
<b>Trường THCS Lương Khánh Thiện: 01 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-TA01	Phạm Thị	Hiền		08/05/1981	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm Tiếng Anh; - Tiếng Anh	ƯDCNTT		THCS Lương Khánh Thiện		89.50		<b>89.50</b>	Trúng tuyển
2	THCS-TA02	Bùi Huy	Hiếu	11/9/2001		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		THCS Lương Khánh Thiện		83.00		<b>83.00</b>	Không trúng tuyển
<b>Trường THCS Trần Phú: 02 chỉ tiêu</b>															
1	THCS-TA03	Nguyễn Thị	Hoa		10/10/1990	- Đại học; - Thạc sĩ	- Sư phạm Tiếng Anh; - Lý luận và phương pháp dạy học	ƯDCNTT		THCS Trần Phú		90.00		<b>90.00</b>	Trúng tuyển
2	THCS-TA04	Nguyễn Hồng	Ngân		09/12/1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học cơ sở	Tin học		THCS Trần Phú		84.00		<b>84.00</b>	Không trúng tuyển
3	THCS-TA05	Bùi Thị	Ngọc		10/03/1999	- Thạc sĩ; - Đại học	- Giảng dạy Tiếng Anh - Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		THCS Trần Phú		83.00		<b>83.00</b>	Không trúng tuyển
4	THCS-TA06	Kiều Quang	Tồn	04/08/1990		Đại học	- Kế toán; - Sư phạm Tiếng Anh	Tin học Văn phòng		THCS Trần Phú		80.00		<b>80.00</b>	Không trúng tuyển
5	THCS-TA07	Nguyễn Tường	Vi		10/11/1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học cơ sở	ƯDCNTTCB		THCS Trần Phú		90.00		<b>90.00</b>	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm			Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng	
6	THCS-TA08	Nguyễn Thị Mai Xuân		03/04/1999	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTT		THCS Trần Phú		85.00		<b>85.00</b>	Không trúng tuyển

Ghi chú
Bỏ thi
Bỏ thi

Ghi chú
Sát hạch Tiếng Anh
Bò thi
Bò thi

Ghi chú
Bỏ thi
Bỏ thi

Ghi chú
Bỏ thi
Bỏ thi

<b>Ghi chú</b>

<b>Ghi chú</b>